

Số: 06 /NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 06 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 2638/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 cho 16 dự án, diện tích cần chuyển mục đích là 8,06 ha; trong đó, chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng lúa là 7,22 ha và đất rừng là 0,84 ha. Trong đó, hủy bỏ 01 dự án (2 ha), sửa đổi 06 dự án; 09 dự án bổ sung.

(Chi tiết danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

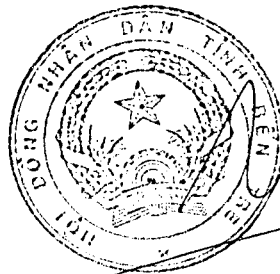
1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khoá IX - Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành: TN&MT, KH&ĐT, TC, XD, TP, NN&PTNT, Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP. HĐND tỉnh (1b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Phòng TH - VPHĐND tỉnh (7b);
- Lưu: VT, MN.

CHỦ TỊCH



Võ Thành Hạo


DANH MỤC HỦY BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRONG LÚA, ĐẤT RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE TRONG NĂM 2018



(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
	TỔNG CỘNG	72,80	7,22	-2,00	0,84			
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE	7,30	4,01					
1	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở cai nghiện, điều trị nghiện tỉnh Bến Tre	0,01	0,01			Xã Phú Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre	
2	Chỉnh trang khu dân cư đô thị Phú Khương	7,29	4,00			Phường Phú Khương	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	0,06	0,06		-			
1	Bệnh viện đa khoa Hàm Long; hạng mục: Lò đốt rác và hệ thống xử lý nước thải	0,06	0,06			Xã Tiên Thủy	Sở Y tế	
III	HUYỆN THẠNH PHÚ	9,30	0,16	-2,00				
1	Mở rộng Khu dân cư thị trấn Thạnh Phú	8,50		-2,00		Thị trấn Thạnh Phú	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Út Thắng	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
2	Mở rộng Bãi rác thị trấn Thạnh Phú	0,80	0,16			Thị trấn Thạnh Phú	Công ty TNHH TM DV Môi trường Rừng Xanh	Tăng diện tích 0,16 ha so với NQ số 19/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (0,5 ha)
IV	HUYỆN MỎ CÀY BẮC	9,30	1,00					
1	Cụm Công nghiệp Tân Thành Bình	9,30	1,00			Xã Tân Thành Bình	Công ty TNHH Thương Mại Việt Vương	Tăng diện tích 1 ha so với NQ số 19/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (8 ha)
V	HUYỆN BA TRI	42,67	1,88		0,84			
1	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Ba Tri	0,15	0,10			Thị trấn Ba Tri	Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri	
2	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Ba Tri, Bến Tre	40,64			0,84	Xã Ân Thủy	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng tăng 0,84 ha so với NQ số 18/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (18,66 ha)

STT	 Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
3	Trường THCS Tân Hưng	0,70	0,60			Xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
4	Trường THCS An Phú Trung	0,61	0,61			Xã An Phú Trung	Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri	
5	Tòa án nhân dân huyện Ba Tri	0,50	0,50			Xã An Bình Tây	Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre	
6	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	0,07	0,07			Xã An Bình Tây	Bà Hồ Thị Hà Em	
VI	HUYỆN BÌNH ĐẠI	0,11	0,11					
1	Xây dựng công trình tôn giáo	0,11	0,11			Xã Châu Hưng	Hộ đạo Châu Hưng	
VII	LIÊN HUYỆN	4,17						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích sử dụng				Địa điểm thực hiện công trình, dự án	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Trong đó					
			Diện tích đất lúa cần chuyển mục đích của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích chuyển mục đích đất lúa (ha)	Diện tích đất rừng cần chuyển mục đích (ha)			
1	Đường dây 110 kV Ba Tri-Bình Thạnh (Thạnh Phú)	1,40				Các xã An Bình Tây, thị trấn Ba Tri, An Đức, An Hiệp, huyện Ba Tri; các xã Mỹ An, An Thạnh, thị trấn Thạnh Phú, Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 là Công ty Điện lực Bến Tre
2	Đường dây 110 kV Bến Tre-An Hiệp và trạm biến áp 110 Kv An Hiệp	2,37				Xã Sơn Hòa, An Hiệp, huyện Châu Thành; xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre	Tổng công ty Điện lực miền Nam	
3	Đường dây 110 kV Giao Long-Phú Thuận	0,40				Xã Giao Long, Giao Hòa, An Hóa, huyện Châu Thành; xã Long Định, Phú Thuận, huyện Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	